

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC B, TỈNH B THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị P Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:109/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/HSST-QĐ ngày 16/11/ 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án số: 38/TB-TA ngày 30/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q;Tên gọi khác: (không).Sinh ngày 20/01/1991

Nơi sinh: Tỉnh B Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay:Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh B Thuận

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1964

Đều trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh B Thuận

Tiền án:Có 02 tiền án. Ngày 16/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” , ngày 18/02/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 năm tù về tội: “ Dâm ô đối với trẻ em”, ngày 15/9/2019 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo:Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân tỉnh B Thuận xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” , đã được xóa án tích. Ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” , đã được xóa án tích.

Bị cáo đang tạm giam trong một vụ án khác. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Rặc, sinh năm 1960;(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Ba Triệu, xã Phan Lâm, huyện B, tỉnh B Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Ba Triệu, xã Phan Lâm, huyện B, tỉnh B Thuận

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1994(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tân B, xã S, huyện B, B Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ ngày 23/7/2020, Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991, đang ở thôn T, xã S, huyện B đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Q lấy 01 túi nylon màu trắng bên trong đựng nhiều loại dụng cụ, công cụ, (gồm: 01 cây kềm màu đỏ kích thước dài 16,5 cm; 01 cây kềm màu bạc kích thước dài 22,5 cm; 08 cây cờ lê loại một đầu mở trong đó có: 01 cây cờ 19 kích thước dài 24 cm, 01 cây cờ 17 kích thước dài 21,5 cm, 02 cây cờ 13 kích thước dài 18,5cm và 14,5 cm, 01 cây cờ 12 kích thước dài 16, 5 cm và 01 cây cờ 10 kích thước 13,5 cm; 02 cây cờ lê hai đầu mở cỡ 17 – 14 kích thước dài 13,5 cm và 13 cm; 01 dụng cụ mở dùng để mở buri kích thước 6,5 cm; 01 dụng cụ mở ốc; 01 cây cờ lê vạn cỡ 17 - 14 kích thước dài 22 cm và 01 cái tua vít kích thước 28,5 cm) ở nhà đi bộ đến nhà của Phạm Văn Đông, sinh năm 2000, ở cùng thôn T, xã S (là em bà con họ của Q) để rủ Đông cùng đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà và gặp Đông, thì Q nói với Đông: “Hai anh em mình đi vòng vòng kiếm tiền lấy đồ chơi” (tức là đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng) và Đông đồng ý. Q lấy túi nylon đựng các loại dụng cụ, công cụ có đặc điểm nêu trên bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 52N8-4029 (Đông khai xe mô tô này Đông mua của 01 người dân ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 8.000.000 đồng), rồi Q điều khiển xe mô tô trên chở Đông đi tìm nhà dân nào sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi chạy theo đường kênh mương đến khu vực đập 812, thuộc xã S, huyện B thì Q nhìn thấy 01 nhà dân cách đập 812 khoảng 40m, không có người trông coi nên Q dừng xe mô tô lại trên đập và nói với Đông “Mày đợi anh ở đây, anh đi vào tìm cái gì để lấy trộm” và Đông đồng ý. Q xuống xe đi bộ vào nhà dân này lấy 01 cái B ắc quy xe máy hiệu dongnai và 01 cái B ắc quy loại 12 V 35 Ampe hiệu dongnai bỏ vào bịch ny lon màu trắng ở gần đó, rồi xách bịch ny lon có chứa 02 B ắc quy trên đi bộ ra đến chỗ xe mô tô mà Đông đang đứng chờ. Sau đó, Q để 02 B ắc quy vừa trộm được trên ba ga xe mô tô biển số 52N8-4029 và điều khiển xe chở Đông đi theo đường kênh mương đến nhà Lê Thị Thu Hương (tức là Lành), sinh năm 1989, ở khu Ba Triệu, xã Phan Lâm, huyện B (Q khai Hương là người yêu của Q) để mượn tiền của Hương. Khi đến khu Ba Triệu, xã Phan Lâm, thì Q dừng xe mô tô lại (cách nhà Hương

khoảng 100 m) xuống xe, một mình đi bộ vào nhà Hương mượn tiền 500.000 đồng nhưng Hương không cho mượn, nên Q đi ra lại chỗ xe mô tô Đông đang giữ, thì Đông hỏi Q mượn tiền được không, Q trả lời không được. Trong lúc ở lại giữ xe mô tô thì Đông quan sát nhìn thấy nhà của bà Lê Thị Rặc, sinh năm 1960 (cách chỗ Đông đang đứng giữ xe mô tô khoảng 30 m) không có người trông coi, nên Đông nói với Q “Ở đây có 01 cái nhà chắc không có người, hai anh em mình đi vào đó xem thử có gì để lấy không” và Q đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày 23/7/2020, Q và Đông lên lút đi bộ vào nhà của bà Lê Thị Rặc tìm tài sản để lấy trộm. Q đi vào bằng ngõ trước vào gian phòng phía trước được dựng bằng tôn, Q lấy trộm 02 cái B ắc quy loại 12 V 50 Ampe hiệu dongnai; còn Đông đi vào bằng ngõ sau vào trong phòng ngủ của bà Rặc thấy có 01 cái va li màu đỏ để trên giường ở đầu nằm, cái va li có khóa lại bởi ổ khóa nhỏ nên Đông dùng tay bẻ gãy cái xăn ti và mở được cái va li ra, rồi Đông lục lọi bên trong tìm thấy 01 cái bóp màu xanh thì Đông lấy cầm trên tay đi ra gian phòng trước gặp Q, rồi Đông tiếp tục lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu YILEIQ, 01 cái máy nghe nhạc màu đỏ hiệu BKK để trên kệ. Sau đó, Q và Đông cầm, xách tất cả các tài sản trên đi ra chỗ để xe mô tô, Đông mở cái bóp màu xanh ra xem thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (không rõ số tiền là bao nhiêu) nên Đông nói với Q “Có tiền rồi giấu tất cả các tài sản trộm còn lại để bữa khác lên lấy”, rồi Đông đưa cái bóp này cho Q cầm giữ, thì Q xem thấy ngoài tiền ra, còn có 02 chiếc nhẫn bằng vàng loại có hột, 01 đôi bông tai bằng vàng nên Q cất giấu cái bóp này vào trong quần lót. Q và Đông xách 02 cái B ắc quy loại 12V 50 Ampe giấu ở gần đó, rồi Q điều khiển xe mô tô trên chõ Đông đi theo đường kênh mương về xã S để tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được. (B1 số 49-53, 100-11)

Đến khoảng 08 giờ ngày 23/7/2021, bà Lê Thị Rặc trên đường về nhà thì gặp Trần Văn P, sinh năm 1968, ở Khu Ba Triệu, xã Phan Lâm thì P nói có nhìn thấy người ở trong nhà bà Rặc đi ra và bảo bà Rặc đi về nhà kiểm tra có mất tài sản gì không, báo lại cho P biết. Khi về đến nhà, thì bà Rặc kiểm tra tài sản trong nhà phát hiện mất số tiền mặt 10.000.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18K, 02 chiếc nhẫn bằng vàng 18K; 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu YILEIQ; 01 cái máy nghe nhạc màu đỏ hiệu BKK và 02 cái B ắc quy loại 12 V 50 Ampe hiệu dongnai. Sau khi phát hiện mất tài sản trên, bà Rặc gọi điện thoại báo cho P biết. P nhờ Nguyễn Thành Trung gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1976, ở thôn Tân B, xã S, huyện B (là chú của Trung) chặn xe mô tô của Q và Đông lại. B rủ thêm Nguyễn Trung K (là cháu của B) đi ra đường kênh mương thì nhìn thấy Q chạy xe mô tô chõ Đông đến nên B và K chặn xe Q và Đông lại phát hiện trên ba ga xe mô tô có 01 túi ni lon màu trắng đựng 01 cái B ắc quy xe máy hiệu dongnai và 01 cái B ắc quy loại 12 V 35 ampe hiệu dong nai và bên trong cốp xe mô tô trên có nhiều dụng cụ, công cụ bất minh. Trong lúc kiểm tra, Q giả vờ xin đi vệ sinh, rồi Q đi bộ vào vườn thanh long được khoảng 50 m thì Q bỏ chạy, B rượt theo nhưng không bắt được Q. Sau đó, K và B dẫn Đông cùng tang vật nêu trên đến trụ sở Công an xã S giao cho Công an xã S. (B1 số: 122-130, 131-142)

Khi Q bỏ chạy trốn thoát, thì Q lấy bóp mở ra đếm tiền trong bóp, tổng cộng là 10.000.000 đồng, (trong đó gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 18 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 23/7/2020, Q một mình đi đến nhà Lâm Hoàng Quốc, sinh năm 1997, ở khu phố Lương Trung, thị trấn Lương Sơn, huyện B nhờ

Quốc bán 01 chiếc nhẫn bằng vàng và 01 đôi bông tai bằng vàng trộm của bà Rặc, còn 01 chiếc nhẫn vàng còn lại Q thấy cũ, nghi vàng giả nên Q bỏ vào túi quần để tìm hiểu hỏi bán sau. Khi gặp Quốc, Q nói “Mày bán giùm chú vàng, chú gửi tiền cà phê, tiền xăng”, Quốc hỏi Q “Vàng của ai”, thì Q nói “Vàng của vợ chú”, Quốc nói “của vợ ông thì tôi bán còn đồ trộm cắp là tôi không liên quan”, thấy Q năn nỉ nên Quốc đồng ý bán giùm Q số vàng trên. Quốc đem số vàng trên bán tại tiệm vàng Ngọc Kim ở thị trấn Lương Sơn, huyện B của chi Dương Mộng Trúc, sinh năm: 1978, ở khu phố Lương Nam, thị trấn Lương Sơn, huyện B bán được với số tiền 1.960.000 đồng. Q cho Quốc 60.000 đồng, còn lại 1.900.000 đồng Q một mình mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Riêng 01 chiếc nhẫn còn lại Q bỏ vào túi quần, hiện Q đã làm rớt ở đâu không rõ. (B1 số: 145-147).

Công an xã S đã chuyển hồ sơ cùng tang vật của vụ việc nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã mời Nguyễn Ngọc Q và Phạm Văn Đông đến làm việc, Q và Đông đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung diễn biến vụ án nêu trên.

Theo kết luận định giá số 79/2020/HĐĐG-TTHS ngày 05/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

(1) B ắc quy loại 12V hiệu Đồng Nai 35 Ampe (không rõ thời gian mua) bị trộm cắp vào ngày 23/7/2020 tại xã Phan Lâm: Nguyên giá: 880.000 đồng/cái; số lượng 01 cái; tỷ lệ sử dụng còn lại 40%. Thành tiền: 01 cái x (880.000 đồng/cái x 40%) = 352.000 đồng.

(2) B ắc quy xe máy hiệu Đồng Nai, loại PTX5H (không rõ thời gian mua) bị trộm cắp vào ngày 23/7/2020 tại xã Phan Lâm: Nguyên giá: 270.000 đồng/cái; số lượng 01 cái; tỷ lệ sử dụng còn lại 30%. Thành tiền: 01 cái x (270.000 đồng/cái x 30%) = 81.000 đồng.

(3) 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K và 01 đôi bông tai bằng vàng 18K có tổng trọng lượng là 07 phân, cùng mua năm 2019 bị trộm cắp vào ngày 23/7/2020 tại xã Phan Lâm: Nguyên giá: 2.005.000 đồng/chỉ; số lượng 0,7 chỉ (07 phân). Thành tiền: 2.005.000 đồng/chỉ x 0,7 chỉ = 1.403.500 đồng;

(4) Đồng hồ đeo tay hiệu YILEIQI (không nhớ thời gian mua) bị trộm cắp ngày 23/7/2020 tại xã Phan Lâm: Nguyên giá: 500.000 đồng/ cái; số lượng 01 cái; tỷ lệ sử dụng còn lại: 30%. Thành tiền: 01 cái x (500.000 đồng/cái x 30%) = 150.000 đồng.

(5) B ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V50 Ampe (không nhớ thời gian mua) bị trộm cắp vào ngày 23/7/2020 tại xã Phan Lâm: Nguyên giá: 1.100.000 đồng/cái; số lượng 02 cái; tỷ lệ sử dụng còn lại 30%. Thành tiền: 02 cái x (1.100.000 đồng/cái x 30%) = 660.000 đồng.

(6) Máy nghe nhạc hiệu BKK, màu đỏ (không nhớ thời gian mua) bị trộm cắp vào ngày 23/7/2020 tại xã Phan Lâm: Nguyên giá: 300.000 đồng/cái; số lượng 01 cái; tỷ lệ sử dụng còn lại 20%. Thành tiền: 01 cái x (300.000 đồng/cái x 20%) = 60.000 đồng.

Tổng cộng: (1 + 2 ... + 6) = 352.000 đồng + 81.000 đồng + 1.403.500 đồng + 150.000 đồng + 660.000 đồng + 60.000 đồng = 2.706.500 đồng (Hai triệu, bảy

trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm đồng). (Bl số: 26-30)

Qua trình điều tra: Nguyễn Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận của Nguyễn Ngọc Q phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng, bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt cũng như vật chứng thu giữ được và kết quả định giá tài sản, nên đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Ngọc Q và Phạm Văn Đông có hành vi lén lút, bí mật lấy trộm tài sản của Lê Thị Rặc tổng trị giá 12.273.500 đồng và tài sản của người khác (chưa xác định rõ chủ sở hữu) trị giá 433.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.706.500 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Đông đã bỏ trốn khỏi địa P, đi đâu, không rõ; Cơ quan QCSĐT đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Phạm Văn Đông nhưng đến nay chưa bắt được Đông. Để sớm hoàn thành việc truy tố và đưa vụ án ra xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định tách vụ án để kết thúc điều tra đề nghị truy tố Nguyễn Ngọc Q trước, còn Phạm Văn Đông khi bắt được sẽ xử lý sau.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa đựng nhiều loại dụng cụ, gồm : 01 cây kiềm màu đỏ kích thước dài 16,5 cm; 01 cây kiềm màu bạc kích thước dài 22,5 cm; 08 cây cờ lê loại một đầu mở (trong đó có: 01 cây cờ 19 kích thước dài 24 cm, 01 cây cờ 17 kích thước dài 21,5 cm, 02 cây cờ 13 kích thước dài 18,5cm và 14,5 cm, 01 cây cờ 12 kích thước dài 16, 5 cm và 01 cây cờ 10 kích thước 13,5 cm); 01 cây cờ lê hai đầu mở, cỡ 17 – 14 kích thước dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê một đầu mở, cỡ 12-10, kích thước dài 13 cm; 01 cây mỏ lếch kích thước dài 15cm; 01 dụng cụ mở bury kích thước 6,5 cm, hai đầu hình lục giác có chiều rộng lần lượt là 02cm và 1,5cm, ở giữa thanh có gắn 01 thanh sắt dài 10cm; 01 dụng cụ mở ốc đầu hình lục giác rộng 08mm, hình chữ L, cạnh 16,5m + 05cm; 01 cây cờ lê vạn cỡ 17 - 14 kích thước dài 22 cm và 01 cái tua vít kích thước 28,5 cm là của Nguyễn Ngọc Q để dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Các tang vật, chứng nêu trên, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định pháp luật. (Bl số: 24)

Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số 52N8-4029, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen-trắng; 01 cái bóp màu đen, hiệu LEVI'S bên trong gồm có: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, 01 tờ mệnh giá 200 VNĐ và 01 tờ tiền Thái lan mệnh giá 100 baht; 01 đèn pin màu đỏ; 01 con dao thái lan cán màu vàng kích thước dài 21cm, lưỡi rộng 02cm; 01 con dao bầu, kích thước dài 20 cm, lưỡi dao rộng 03cm là của Phạm Văn Đông. Do đã tách vụ án Phạm Văn Đông để xét xử sau, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xem xét giải quyết trong vụ án Phạm Văn Đông. (Bl số: 24)

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cái B ắc quy loại 12V35 hiệu dongnai và 01 cái B ắc quy xe máy hiệu dongnai, loại PTX5H. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu và đã có thông báo việc tìm chủ sở hữu tài sản này, nhưng đến nay chưa có ai đến nhận, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ chủ sở hữu để xử lý sau. (Bl số: 155)

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cái đồng hồ đeo tay hiệu YILEIQI; 02 B ắc quỳ hiệu Đồng Nai loại 12V50 Ampe và 01 cái máy nghe nhạc hiệu BKK, màu đỏ, đây là tài sản của bà Lê Thị Rặc. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho bị hại Lê Thị Rặc. (B1 số: 22)

Về phần dân sự: Bị hại Lê Thị Rặc yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K và 01 đôi bông tai bằng vàng chưa thu hồi được (tương đương với số tiền được định giá là 1.403.500 đồng) và 01 chiếc nhẫn, không rõ trọng lượng (không thu gởi được) trị giá 1.500.000 đồng nên sẽ buộc Nguyễn Ngọc Q bồi thường cho bà Rặc theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K còn lại do bà Lê Thị Rặc báo mất. Quá trình điều tra, bà Rặc khai chiếc nhẫn này đã mua khoảng 20 năm, không nhớ trọng lượng bao nhiêu, trị giá 1.500.000 đồng, còn Nguyễn Ngọc Q khai trong 02 chiếc nhẫn có 01 chiếc nhẫn đã cũ, Q nghi là vàng giả nên Q không bán mà cất vào túi quần để rớt mất, không biết rớt ở đâu nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá, nhưng Hội đồng định giá xác định không có căn cứ định giá tài sản, nên không có cơ sở đề nghị xử lý đối với 01 chiếc nhẫn này.

Đối với hành vi bán và mua chiếc nhẫn và đôi bông tai do Nguyễn Ngọc Q phạm tội mà có của Lâm Hoàng Quốc và của Dương Mộng Trúc nêu trên. Quá trình điều tra, Quốc và Trúc đều khai không biết tài sản trên do phạm tội mà có, đồng thời lời khai của Quốc phù hợp với Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không đề nghị xử lý Quốc và Trúc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS.HBB ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1 điều 584; Khoản 1 điều 585; điều 589; Khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải bồi thường cho bà Lê Thị Rặc số tiền thiệt hại về tài sản là 12.903.500 đồng.

Áp dụng : Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây kiềm màu đỏ kích thước dài 16,5 cm; 01 cây kiềm màu bạc kích thước dài 22,5 cm; 08 cây cờ lê loại một đầu mở (trong đó có: 01 cây cờ 19 kích thước dài 24 cm, 01 cây cờ 17 kích thước dài 21,5 cm, 02 cây cờ 13 kích thước dài 18,5cm

và 14,5 cm, 01 cây cờ 12 kích thước dài 16, 5 cm và 01 cây cờ 10 kích thước 13,5 cm); 01 cây cờ lê hai đầu mở, cờ 17 – 14 kích thước dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê một đầu mở, cờ 12-10, kích thước dài 13 cm; 01 cây mỏ lếch kích thước dài 15cm; 01 dụng cụ mở bury kích thước 6,5 cm, hai đầu hình lục giác có chiều rộng lần lượt là 02cm và 1,5cm, ở giữa thanh có gắn 01 thanh sắt dài 10cm; 01 dụng cụ mở ốc đầu hình lục giác rộng 08mm, hình chữ L, cạnh 16,5m + 05cm; 01 cây cờ lê vạn cờ 17 - 14 kích thước dài 22 cm và 01 cái tua vít kích thước 28,5 cm

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã thừa nhận: Vào khoảng hơn 07 giờ 30 phút ngày 23/7/2020 tại khu Ba Triệu, xã Phan Lâm, huyện B, tỉnh B Thuận. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và đồng phạm lén lút, bí mật lấy trộm: 01 B ắc quy loại 12V hiệu Đồng Nai 35 Ampe trị giá 352.000 đồng và 01 B ắc quy xe máy hiệu Đồng Nai, loại trị giá 81.000 đồng của 01 người dân (chưa xác định rõ chủ sở hữu) và lấy trộm: 10.000.000 đồng tiền mặt, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K và 01 đôi bông tai bằng vàng 18K (có tổng trọng lượng là 07 phân) trị giá 1.403.500 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu YILEIQI trị giá 150.000 đồng, 02 cái B ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V50 Ampe trị giá 660.000 đồng, 01 máy nghe nhạc hiệu BKK, màu đỏ, trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.706.500 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư lợi cá nhân và xem

thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P.Do đó, nghĩ nên tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

Đối với Phạm Văn Đông, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan CSĐT đã có Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Phạm Văn Đông, khi nào bắt được xử lý sau.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Lê Thị Rặc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 12.903.500 đồng gồm số tiền 10.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K và 01 đôi bông tai bằng vàng trị giá là 1.403.500 đồng và 01 chiếc nhẫn, không rõ trọng lượng, trị giá 1.500.000 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 12.903.500 đồng cho bị hại Lê Thị Rặc là phù hợp

[5] *Về vật chứng:*

Xét 01 cây kiếm màu đỏ kích thước dài 16,5 cm; 01 cây kiếm màu bạc kích thước dài 22,5 cm; 08 cây cờ lê loại một đầu mở (trong đó có: 01 cây cỡ 19 kích thước dài 24 cm, 01 cây cỡ 17 kích thước dài 21,5 cm, 02 cây cỡ 13 kích thước dài 18,5cm và 14,5 cm, 01 cây cỡ 12 kích thước dài 16, 5 cm và 01 cây cỡ 10 kích thước 13,5 cm); 01 cây cờ lê hai đầu mở, cỡ 17 – 14 kích thước dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê một đầu mở, cỡ 12-10, kích thước dài 13 cm; 01 cây mỏ lếch kích thước dài 15cm; 01 dụng cụ mở bury kích thước 6,5 cm, hai đầu hình lục giác có chiều rộng lần lượt là 02cm và 1,5cm, ở giữa thanh có gắn 01 thanh sắt dài 10cm; 01 dụng cụ mở ốc đầu hình lục giác rộng 08mm, hình chữ L, cạnh 16,5m + 05cm; 01 cây cờ lê vặn cỡ 17 - 14 kích thước dài 22 cm và 01 cái tua vít kích thước 28,5 cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu, tiêu hủy

[6] *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 268; Khoản 1, Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1, điều 584; Khoản 1, điều 585; điều 589; Khoản 2, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải bồi thường cho bà Lê Thị Rặc số tiền thiệt hại về tài sản là 12.903.500 đồng.

Áp dụng : Điểm a, khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây kiềm màu đỏ kích thước dài 16,5 cm; 01 cây kiềm màu bạc kích thước dài 22,5 cm; 08 cây cờ lê loại một đầu mở (trong đó có: 01 cây cờ 19 kích thước dài 24 cm, 01 cây cờ 17 kích thước dài 21,5 cm, 02 cây cờ 13 kích thước dài 18,5cm và 14,5 cm, 01 cây cờ 12 kích thước dài 16, 5 cm và 01 cây cờ 10 kích thước 13,5 cm); 01 cây cờ lê hai đầu mở, cỡ 17 - 14 kích thước dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê một đầu mở, cỡ 12-10, kích thước dài 13 cm; 01 cây mỏ lếch kích thước dài 15cm; 01 dụng cụ mở bury kích thước 6,5 cm, hai đầu hình lục giác có chiều rộng lần lượt là 02cm và 1,5cm, ở giữa thanh có gắn 01 thanh sắt dài 10cm; 01 dụng cụ mở ốc đầu hình lục giác rộng 08mm, hình chữ L, cạnh 16,5m + 05cm; 01 cây cờ lê vạn cỡ 17 - 14 kích thước dài 22 cm và 01 cái tua vít kích thước 28,5 cm

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/10/2021

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 322.587 đồng án phí DSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Thuận;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN